# BỘ TÀI CHÍNH

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 147/2012/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2012* |

## THÔNG TƯ
**Sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy chế hành nghề chứng khoán" được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hành nghề chứng khoán được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hành nghề chứng khoán được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:**

1. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 4.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán**

1. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với cá nhân trong nước bao gồm:

a) Giấy đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục số I Quy chế hành nghề chứng khoán);

b) Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) trong vòng sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ hợp lệ, được chứng thực chữ ký của người khai;

c) Phiếu Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ, kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

d) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ, tiến sỹ;

đ) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài hoặc tài liệu tương đương chứng minh cá nhân đó đã được phép hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài (nếu có);

e) Bản sao hợp lệ các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán hoặc các văn bằng được phép miễn giảm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán theo quy định tại Điều 4 Quy chế hành nghề chứng khoán;

g) Kết quả thi sát hạch phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán đề nghị cấp;

h) Hai (02) ảnh 4 x 6 chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

i) Trường hợp đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, hồ sơ phải bổ sung tài liệu do tổ chức có thẩm quyền xác nhận, chứng minh người đề nghị cấp chứng chỉ đã có đủ năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng (trừ các trường hợp được miễn giảm) theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quy chế hành nghề chứng khoán.

2. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với cá nhân người nước ngoài, bao gồm:

a) Các tài liệu quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều này;

b) Bản thông tin cá nhân của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) trong vòng sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ hợp lệ, được chứng thực chữ ký của người khai.

3. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán được lập thành một (01) bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và không được hoàn lại, kể cả trường hợp không được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

Trường hợp có tài liệu viết bằng tiếng nước ngoài, các tài liệu này phải dịch chứng thực sang tiếng Việt. Riêng đối với người nước ngoài, những tài liệu thuộc loại văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp hoặc xác nhận, phải được hợp pháp hóa lãnh sự trong vòng sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được hồ sơ.

4. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và thông báo nộp lệ phí cấp chứng chỉ (đối với trường hợp hồ sơ đã hợp lệ) hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ) cho người đề nghị. Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán phải nộp lệ phí trước khi nhận chứng chỉ hành nghề chứng khoán. Trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ có giá trị sử dụng khi người được cấp chứng chỉ làm việc tại vị trí nghiệp vụ chuyên môn của một công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán và được công ty đó thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp không thời hạn, trừ trường hợp bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế hành nghề chứng khoán."

3. Bãi bỏ Mẫu Sơ yếu lý lịch của người hành nghề chứng khoán quy định tại Phụ lục số II được ban hành kèm theo Quy chế hành nghề chứng khoán.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2012.

2. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Xuân Hà**

**Phụ lục**

**MẪU KHAI BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

(Áp dụng cho người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên:.....

2. Ngày tháng năm sinh:.....

3. Quốc tịch:.....

4. Nguyên quán:.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... (*ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*

6. Chỗ ở hiện tại/Địa chỉ liên lạc:..... (*ghi chi tiết số nhà, khối/thôn/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*

7. Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

8. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

| Thời gian | Trường/Trung tâm đào tạo | Chuyên ngành đào tạo | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|
| Từ..... đến..... | | | | |
| Từ..... đến..... | | | | |

9. Quá trình làm việc:

| Thời gian | Nơi làm việc | Vị trí/Chức vụ | Khen thưởng | Kỷ luật |
|---|---|---|---|---|
| Từ..... đến..... | | | | |
| Từ..... đến..... | | | | |

10. Quan hệ nhân thân:

| **Mối quan hệ** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Chỗ ở** | **Nghề nghiệp** | **Đơn vị công tác** ***(nếu có)*** |
|---|---|---|---|---|---|
| **Bố** | | | | | |
| **Mẹ** | | | | | |
| **Anh/chị/em ruột** | | | | | |
| **Vợ/chồng** | | | | | |
| **Con** | | | | | |

Tôi cam kết các nội dung kê khai trên là chính xác và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của Bản thông tin cá nhân này./.

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**Người khai**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phần chứng thực chữ ký người khai của Cơ quan có thẩm quyền**